

PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG SÁNG TẠO CHO NGƯỜI HỌC TRONG THẾ KỈ XXI

TS. TRẦN THỊ BÍCH LIỄU

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Để ngày càng trở nên giàu có và thịnh vượng, các nước phát triển như Mĩ, Nhật Bản, Úc, Anh, Trung Quốc... đang đầu tư mạnh mẽ cho khoa học, cho các phát minh, và đua tranh phát triển năng lực sáng tạo của con người. Chương trình giáo dục của các nước được xây dựng lại, để cao mục tiêu phát triển năng lực sáng tạo cho người học ở tất cả các lĩnh vực tự nhiên và xã hội, sử dụng những phương pháp dạy học phát triển tiềm năng sáng tạo như giải quyết vấn đề, dạy học kiến tạo, hay khám phá, thực hiện đánh giá năng lực sáng tạo của học sinh và xây dựng môi trường khuyến khích sự sáng tạo.

Chuẩn công dân thế kỉ XXI của hầu hết các nước OECD, Mĩ, Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Úc...đều nhấn mạnh việc phát triển năng lực sáng tạo cho công dân của mình. Mĩ xác định bốn đầu ra của giáo dục, trong đó đầu ra thứ hai là các kĩ năng học tập và phát minh. Kĩ năng phát minh bao gồm kĩ năng sáng tạo và phát minh, tư duy phê phán và giải quyết vấn đề (Partnership for 21 c skills, 2011). Các nhà lãnh đạo và chính khách Mĩ cũng như giới học thuật đặc biệt chú trọng việc phát triển tiềm năng sáng tạo của các công dân nước Mĩ. Nghị sĩ Mĩ William Firsrt cho rằng, khi mà phát minh đang trở thành vấn đề số 1 trên thế giới thì kĩ năng sáng tạo là vô cùng quan trọng.

Phát minh và sáng tạo quyết định tương lai của nước Mĩ (Jackson, 2012). Brooks (2012) cho rằng thay cho việc khuyến khích sự cạnh tranh và tập trung vào phát triển năng lực cạnh tranh thì nước Mĩ nên phát triển năng lực sáng tạo và khả năng độc quyền về sáng tạo, và điều đó sẽ giúp nước Mĩ không còn lo lắng về năng lực cạnh tranh trong thế giới toàn cầu. Cookson (2012) đề nghị phát minh lại (reinventing) nền giáo dục của nước Mĩ, thành lập các trung tâm giáo dục thế kỉ XXI, trung tâm sáng tạo và phát minh...Nước Mĩ đề ra các chính sách và các chiến lược lớn để phát triển sáng tạo và tài năng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kĩ thuật công nghệ vì một nền kinh tế phát triển mạnh mẽ hơn (The National Academies, 2010). Với Nhật Bản,

sáng tạo là một kĩ năng cần thiết để phát triển bền vững và tạo nền tảng xây dựng Nhật Bản thành một dân tộc có bản sắc riêng. Các nhà lãnh đạo Nhật Bản nhấn mạnh: "Thay cho việc dạy các công dân cách làm việc trong các bộ trang phục của các nhà máy, chúng tôi cần trong tương lai Nhật Bản có thể hoàn toàn phát triển sự sáng tạo của cá nhân mỗi học sinh và với cách định hướng này chúng tôi đảm bảo sự phát triển bền vững của nước Nhật" (Videoclip, How Japan Introduced 21st-Century Global Skills).

Sáng tạo là nền tảng của phát minh, đóng vai trò quan trọng trong đời sống của con người, góp phần làm thay đổi bộ mặt xã hội, trình độ phát triển kinh tế và khoa học kĩ thuật của các quốc gia. Có hàng nghìn phát minh xuất hiện theo chiều dài phát triển của lịch sử loài người, trong đó có ít nhất 783 phát minh nổi tiếng trong mọi lĩnh vực, quan trọng nhất là các phát minh về lửa, động cơ hơi nước và máy tính điện tử. Phát minh về lửa (500 nghìn năm trước CN) tạo sự khác biệt của đời sống con người với thế giới động vật; phát minh động cơ hơi nước (cuối thế kỉ XVIII) chuyển con người từ nền văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp; và máy tính điện tử (ra đời vào năm 1946) đưa con người bước sang nền văn minh thứ 3: nền văn minh thông tin và kinh tế tri thức (Biên niên sử các văn minh).

Ngày nay các phát minh và sáng kiến diễn ra hằng ngày với một tốc độ chóng mặt nhờ các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Nếu trước công nguyên, trong cả hàng nghìn năm chỉ có 14 phát minh quan trọng thì 1800 năm tiếp theo con số này là 83; trong 100 năm (1800 -1900) tiếp theo là 51 phát minh; trong 100 năm từ 1901 đến năm 2000 con số này là 93 (Biên niên sử các văn minh). Còn những năm gần đây, các phát minh diễn ra hàng ngày, mỗi ngày xuất hiện hàng chục đến hàng trăm phát minh. Tốc độ của sự sáng tạo diễn ra trên thế giới làm chúng ta chóng mặt; những ai không theo kịp xu hướng chung của thời đại sẽ bị tụt lại phía sau và mất khả năng chiến thắng trên thương trường khốc liệt.

Tiềm năng sáng tạo có trong tất cả mọi người. Sáng tạo và phát minh không phải chỉ dành cho những nhà khoa học lỗi lạc mà cả người nông dân hay một em học sinh. Những nông dân Việt Nam đã sáng tạo những chiếc máy gặt lúa, tuốt lúa, máy tưới cây... Những người kỹ sư sáng tạo ra máy bay trực thăng, ra các loại bếp dùng khí đốt sinh học... Em học sinh lớp 11 chuyên Trường Đại học Toán Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội được hai giải thưởng công nghệ nhờ tạo được phần mềm tính toán chuyển đổi các đơn vị đo một cách đơn giản, tiện lợi và nhanh chóng (Tin khoa học công nghệ VTV2, tháng 6/2012).

Con người sáng tạo và phát minh vì họ có mục đích, có năng lực tưởng tượng và có tư duy để liên kết các kiến thức, tạo ra những kiến thức mới, những cấu trúc và những cơ chế hoạt động mới, tạo ra những sản phẩm mới kế thừa những cái đã có và cả những cái do mình tưởng tượng. Con người sáng tạo vì biết quan sát, tư duy theo những góc độ khác nhau để phát hiện ra vấn đề và tìm cách giải quyết vấn đề (Gorny, 2007). Sáng tạo khi con người không còn hài lòng với những gì đã có... Khi kiến thức càng phong phú và càng sâu sắc, con người càng dễ sáng tạo. Nhưng như vậy chưa đủ: họ cần có các kỹ năng sáng tạo. Những kiến thức và kỹ năng sáng tạo đó con người nhận được từ một nền giáo dục sáng tạo được tạo nên bởi những người lãnh đạo sáng tạo, các giáo viên sáng tạo và các học sinh sáng tạo với một môi trường khuyến khích sự sáng tạo. Đó là môi trường cho phép con người tư duy một cách tự do, một nhà trường không có vách ngăn với cuộc sống thực bên ngoài (iferd, 2011).

Kỹ năng trước hết là khả năng của con người biết cách ứng dụng các kiến thức để giải quyết một vấn đề thực tiễn của cuộc sống. Kỹ năng được hình thành qua hai con đường: bắt chước và đào tạo, huấn luyện. Trong đào tạo, huấn luyện, kỹ năng được hình thành theo các bước: người học được cung cấp kiến thức, vận dụng kiến thức và luyện tập để hình thành kỹ năng (Tbuseva, 1972). Sáng tạo được hiểu là khả năng của một con người, của một tổ chức đưa ra những ý tưởng mới, có chất lượng cao và có giá trị cao; là sự tư duy theo cách mới, là sự nhìn thấy vấn đề mới trong các vấn đề cũ. Sáng tạo là sản phẩm của các phẩm chất và năng lực trí tuệ (Gorny, 2007). Kỹ năng sáng tạo, do đó, là khả năng vận dụng các kiến thức và các phương pháp sáng tạo để tạo ra ý tưởng mới, sản phẩm mới. Các kỹ năng sáng tạo liên quan đến các kỹ năng

tư duy đa chiều, nhìn nhận và nhạy cảm với các vấn đề mới, kỹ năng quan sát và tưởng tượng.

Con người có thể sáng tạo trong tất cả mọi lĩnh vực: tự nhiên và xã hội, khoa học và nghệ thuật. Do đó, chương trình giáo dục cần cung cấp cho họ các kiến thức và kỹ năng sáng tạo trong các lĩnh vực này. Vì sáng tạo là quá trình sản sinh ra cái mới nên nó không phải là một quá trình lặp lại hay bắt chước sự sáng tạo đã có. Các môn học trong chương trình cung cấp cho người học kiến thức về cấu tạo, hoạt động của chính con người, loài vật hay của thế giới thực vật để từ đó họ vận dụng những kiến thức đã biết một cách sáng tạo vào việc tạo ra những ý tưởng mới, sản phẩm mới (ví dụ, robot người, robot chó, mèo, rắn, máy bay trực thăng... bắt chước cấu tạo và nguyên lý hoạt động của con người và các con vật; vải không thấm nước bắt chước cấu tạo và đặc điểm của lá sen hay mạng nhện...).

Phát triển kỹ năng sáng tạo cần dựa trên những nền tảng chung về phát triển các kỹ năng tư duy đa chiều, khác thường, phát triển trí tưởng tượng, kỹ năng quan sát, phát hiện và giải quyết vấn đề, bồi dưỡng các phẩm chất cần thiết như kiên trì, đam mê, tò mò, biết lắng nghe, cảm xúc, hài hước... Rồi từ nền tảng kỹ năng chung đó con người phát triển các kỹ năng sáng tạo trong từng lĩnh vực và trong từng ngành nghề cụ thể. Kỹ năng sáng tạo được hình thành trên cơ sở luyện tập các bài tập thực hành về cách thức tư duy đa chiều, về tưởng tượng và sáng tạo...

Bởi vì sáng tạo trong các lĩnh vực khác nhau đòi hỏi những kiến thức và những hiểu biết khác nhau nên chương trình giáo dục cần cung cấp kiến thức và đào tạo kỹ năng sáng tạo phù hợp với lĩnh vực và ngành nghề đó. Ví dụ, sáng tạo của người quản lý - lãnh đạo sẽ khác với sáng tạo của những người dưới quyền. Vì nhiệm vụ chính của người quản lý - lãnh đạo là tạo nên môi trường sáng tạo để phát huy tiềm năng sáng tạo của nhân viên nên người quản lý - lãnh đạo cần sáng tạo trong thiết lập viễn cảnh, chính sách và chiến lược phát triển tổ chức, trong công tác xây dựng đội ngũ... Các chương trình đào tạo cán bộ quản lý, lãnh đạo, do đó, cần chú trọng các nội dung đào tạo sao cho người lãnh đạo có được các hiểu biết và các phương pháp sáng tạo trong lĩnh vực quản lý. Họ cần được luyện tập các bài tập về cách phát triển một viễn cảnh sáng tạo hay xây dựng một kế hoạch chiến lược chứa đựng các yếu tố sáng tạo... Các nhân viên tập trung sáng tạo vào lĩnh

vực chuyên môn của mình như: giáo viên cần có kiến thức và phương pháp dạy học phát triển tiềm năng sáng tạo của học sinh, nhà thiết kế sáng tạo các mẫu mã mới, người bán hàng và marketing sáng tạo các hình thức bán hàng, tiếp thị mới... Người sáng nghiệp sáng tạo ra những mô hình, những ý tưởng kinh doanh mới... Mặt khác, cần lưu ý rằng, từng cá nhân có những năng lực sáng tạo riêng và có biểu hiện rõ nét ở lứa tuổi nhỏ (Gardner H, 1999). Đó cũng là lí do vì sao phải có sự phân hóa trong dạy và học để phát triển kĩ năng sáng tạo phù hợp với năng lực của mỗi người và vì sao phải chú trọng phát triển các năng lực sáng tạo ngay từ khi còn nhỏ... Phát triển toàn diện năng khiếu của con người chính là phát triển năng lực vốn có của một cá nhân và tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động để mỗi cá nhân vừa được phát triển tiềm năng sẵn có và có được những kĩ năng cơ bản cần thiết cho cuộc sống.

Sáng tạo là một kĩ năng thiết yếu của con người thành công trong thế kỉ XXI. Không có kĩ năng sáng tạo một con người, một tổ chức và một dân tộc đang tự đào thải mình khỏi sự tồn tại và phát triển trong thế giới biến đổi mau chóng ngày nay. Phát triển năng lực sáng tạo đang trở thành mục tiêu trọng tâm của các nền giáo dục trong thế kỉ XXI. Con người Việt Nam thông minh nhưng tiềm năng của họ chưa được khai phá mạnh mẽ, do đó, Việt Nam vẫn đang bị “chìm ở nửa dưới” của thế giới về phát triển trí tuệ (Trần Xuân Hoài, 2012). Đảng và Nhà nước ta đang chủ trương thực hiện đổi mới toàn diện và sâu sắc nền giáo dục Việt Nam, yêu cầu phát triển tiềm năng và khả năng sáng tạo của công dân Việt Nam. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng lại chương trình giáo dục dựa trên năng lực của người học, nên hơn lúc nào hết, đào tạo kĩ năng sáng tạo cho công dân Việt Nam trở thành trách nhiệm và mục tiêu của nền Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Biên niên sử các văn minh*, <http://vi.wikipedia.org/wiki>
2. Brooks D, 2012, April 23, *The Creative Monopoly*, The New York Time, <http://www.nytimes.com/2012/04/24/opinion/brooks-the-creative-monopoly.html>.
3. Cookson W. P, 2012, Mar 3, *Rethinking the U.S.*, Department of Education, Vol. 31, Issue 24, Pages 23,25, Education Week, www.edweek.org/ew/articles/.../24cookson.h31.html

4. Gardner H, 1999, *Multiple intelligences and education*, <http://www.infed.org/thinkers/gardner.htm>
5. Gorny E, 2007,(Edited), *Dictionary of Creativity: Terms, Concepts, Theories & Findings in Creativity Research*, Compiled.
6. Trần Xuân Hoài, 2012, 07/8/, *SOS thứ bậc VN trên xếp hạng trí tuệ toàn cầu*, vietnamnet.vn/vn/.../sos-thu-bac-vn-tren-xep-hang-tri-tue-toan-cau.h...
7. IfERD, 2011, *IfERD's Education Philosophy*, (Created by IfERD Admin on 2011-12-07), www.iferd.edu.vn
8. Trần Thị Bích Liễu, 2013, *So sánh vấn đề phát triển năng lực sáng tạo cho HS trong chương trình giáo dục THPT của một số nước và của Việt Nam*, Tạp chí giáo dục, số 301 tháng 1/2013.
9. Trần Thị Bích Liễu, 2012, *Đưa giáo dục sáng tạo vào trường học Việt Nam như thế nào?* Tạp chí Quản lí giáo dục, số 33, tháng 2/2012.
10. Jackson A, 2012, July 11, *Disrupting the World: The Movement for Global Competence*.
11. *Partnership for 21 c skills*, 2011, <http://www.p21.org/overview/skills-framework>
12. Tbuseva V.V, 1972, *Tâm lí học dạy lao động (kĩ năng, kĩ xảo lao động và những điều kiện dạy lao động)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
13. The National Academies, 2010, *Rising Above the Gathering Storm: Energizing and Employing America for a Brighter Economic Future*, www.nsf.gov
14. *Tin khoa học công nghệ VTV2*, tháng 5 năm 2011.
15. *Tin khoa học công nghệ VTV2*, tháng 6/2012.

SUMMARY

The article has presented the importance of creativity, the necessity and methods for developing creative skills for learners – one of the important goals of education in the 21st century. Development of creative skills must comply with skill-formulating steps such as equipping learners with knowledge, using knowledge and formulating skill. However, as creativity means creating new ideas and products, in developing creative skills for learners, it is necessary to do so by equipping skills for multidimensional thinking, identifying and solving problems, observing and imagining – the foundational basis for generating new ideas and products. Developing creative skills requires that the education change objective and content of the curriculum, teaching method and an enabling environment which promotes creativity.